TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị O, nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn B, nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2020 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 10 năm 2006. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại

Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B chơi bời, cờ bạc, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị O đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh B không thay đổi, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng từ năm 2011. Sau đó anh B đến xin lỗi chị, vợ chồng quay lại chung sống với nhau ở huyện K và sinh con thứ hai. Tuy nhiên anh B không thay đổi, không tôn trọng chị và gia đình bên ngoại, vợ chồng thường xuyên cãi vã, căng thẳng. Anh B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng từ tháng 9 năm 2020 đến nay, vợ chồng ly thân, không quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tùng D sinh ngày 08 tháng 3 năm 2007 và Nguyễn Trọng H sinh ngày 20 tháng 01 năm 2016. Chị O nhận nuôi con Nguyễn Trọng H và đồng ý giao con con Nguyễn Tùng D cho anh B nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị O không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh thống nhất với chị O về thời gian, điều kiện kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh B là do bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực, không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã. Anh B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng từ tháng 10 năm 2020. Nay chị O có đơn xin ly hôn anh B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị O. Về con chung: Anh B thống nhất vợ chồng có hai con chung như chị O trình bày, anh B nhận nuôi con Nguyễn Tùng D và đồng ý giao con Nguyễn Trọng H cho chị O nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, anh B không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2020 anh B không đồng ý ly hôn chị O; về con chung: Anh B nhận nuôi hai con và yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi mỗi con 5.000.000đ/tháng.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị O đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân huyện An Lão đã xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, thẩm quyền, thời hạn giải quyết vụ án, tư cách đương sự, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều được thực hiện đúng theo quy định tại khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 97, Điều 173, Điều 177, Điều 203, Điều 208, Điều 209, Điều 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn về cơ bản đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các điều 70, 72 và 199 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề xuất việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Giao con Nguyễn Tùng D, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2007 cho anh Nguyễn Văn B nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Trọng H, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị O nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị O phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị O có đơn khởi kiện đề nghị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh B là bị đơn trong vụ án và cư trú tại Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn B.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cở sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 10 năm 2006. Vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị

là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, anh B chơi bời cờ bạc, anh chị đã sống ly thân một thời gian nhưng không tìm được giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị được ly hôn với anh B. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã ngày càng căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị O xin ly hôn anh B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị O và anh B có 02 con chung là Nguyễn Tùng D sinh ngày 08 tháng 3 năm 2007 và Nguyễn Trọng H sinh ngày 20 tháng 01 năm 2016. Anh chị đều thống nhất giao con Nguyễn Tùng D cho anh B nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Trọng H cho chị O nuôi dưỡng.Con Nguyễn Tùng D trên 07 tuổi có đơn xin ở với anh B. Xét đề nghị nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, anh chị có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định, có điều kiện đảm bảo cho con ăn học, chăm sóc chu đáo. Vì vậy cần giao cháu H cho chị O nuôi dưỡng, giao cháu D cho anh B nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có cơ sở, phù hợp với những ý kiến đã được tham khảo, phù hợp với điều kiện của anh chị, phù hợp với nguyện vọng của con chung và để đảm bảo lợi ích, tâm lý và sự phát triển về mọi mặt khác và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị O và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị O là nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị O và anh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 244; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Tùng D, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2007 cho anh Nguyễn Văn B nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Trọng H, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị O nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị O đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011516 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Như vậy, chị Nguyễn Thị O đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. An Lão;
- Chi cục THADS H. An Lão;
- UBND xã Q, H. A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyến